

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
**Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc**  
**ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944**



**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM 2016 VÀ**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017**

**Vĩnh Phúc, tháng 10-2016**

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NĂM TÀI CHÍNH 2016:**

### **I.1. Tình hình chung:**

#### ***I.1.1 Thuận lợi:***

Năm tài chính của Công ty thực hiện từ 01/10/2015 đến 30/9/2016 là thời điểm tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động: Trong nước nền kinh tế đã dần được phục hồi, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản;

Với những lợi thế sẵn có của công ty về vị thế trên thị trường bất động sản công nghiệp, về tiềm lực tài chính và kinh nghiệm thực tiễn đã giúp Vpid đã trải qua một năm hoạt động kinh doanh đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra về doanh thu và lợi nhuận.

Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng 03 nguồn thu ổn định: Phí sử dụng hạ tầng; Phí quản lý KCN và Phí xử lý nước thải đã bù đắp chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty.

#### ***I.1.2 Khó khăn:***

- Kinh tế vĩ mô có chuyển biến còn ẩn chứa nhiều khó khăn do nợ công cao, thiên tai nhiều do biến đổi khí hậu và nhất là sự cố môi trường tại miền Trung...

- Nội tại việc tìm cơ hội đầu tư dự án mới mang tính cần trọng cao, dẫn đến chưa phát huy hiệu quả từ nguồn vốn dự trữ tiền mặt xu hướng tăng trong năm trong khi lãi xuất xu hướng giảm.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016 TẠI CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON:**

Năm 2016 công ty được sự quan tâm sát sao của HĐQT trong mỗi bước đi của Ban điều hành và sự ủng hộ của chính quyền địa phương. Với những lợi thế về kinh nghiệm thực tiễn đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, về tiềm lực tài chính đã giúp Vpid vượt qua mọi khó khăn, đạt được kết quả cao về doanh thu và lợi nhuận của kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra, cụ thể:

### **II.1. Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (công ty mẹ) thực hiện dự án KCN Khai Quang:**

#### ***II.1.1: Thủ tục pháp lý:***

- Hoàn thành việc cấp sổ đỏ của 3 lô đất CN14, CN13, CN16.
- Tăng vốn điều lệ và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### ***II.1.2. Công tác giải phóng mặt bằng:***

- Trong năm trả tiền thêm một số hộ dân Quất Lư, Bình Xuyên.
- Giải quyết các vướng mắc liên quan đến hầm quân sự lô C13 và CN16 và 02 cột và đường dây 35 kv đi qua lô CN14.

#### ***II.1.3. Đầu tư xây dựng hạ tầng:***

- San nền: san nền lô CN 13 và CN16 (đang san nền phải dừng vì vướng hầm quân sự);
- Hạ tầng kỹ thuật: hoàn thành thi công tuyến ET4 kéo dài 145 m về giao thông và thoát nước, chiếu sáng.
- Hệ thống thu gom; nhà máy xử lý nước thải:
  - + Hệ thống thu gom nước thải: đầu tư cải tạo, bổ sung bơm và tuyến ống dẫn cho trạm trung chuyển chống quá tải, cải tạo đồng bộ nâng cos hồ ga tránh tràn.

- + Cải tạo module 1 với công suất 1.800 m<sup>3</sup> / ngày đêm, đưa vào vận hành chống quá tải cho nhà máy.
- + Cải tạo nâng cấp đường vận chuyển nhà chứa bùn và đường giao thông, sân phơi của nhà máy xử lý nước thải.
- + Tổ chức lại công tác vận hành nhà máy, cải tạo cảnh quan, bổ sung một số trang thiết bị.
- + Giải phóng lượng bùn đã tích lại nhiều năm, thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải.
- Công tác môi trường:
  - + Tăng cường quản lý tại nguồn xả thải của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng, khối lượng nước xả thải.
  - + Tiếp và làm việc với 01 đoàn thanh tra về chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Tổng cục môi trường và đoàn thanh tra chuyên ngành về môi trường của sở Tài nguyên và Môi trường.

#### ***II.1.4. Thu hút đầu tư:***

- Trong năm đã cho thuê được: 01 doanh nghiệp với diện tích 0,9 ha và ký Biên bản ghi nhớ 01 doanh nghiệp với diện tích 0,8 ha.
- Tập trung vào các doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng ngay trong khu.

#### ***II.1.5. Vấn đề quản lý, nhân sự:***

- Số lượng lao động của Khai Quang là 51 người; tăng trong năm: 05 người; giảm trong năm: 02 người (tăng 03 người so với năm 2015).
- Ban điều hành đã hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Làm tốt công tác chăm lo đời sống người lao động đảm bảo các chính sách xã hội.

## **II.2. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam, thực hiện dự án KCN Châu Sơn:**

Là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tình hình hoạt động triển khai dự án: Dự án đã cơ bản kết thúc giai đoạn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bắt đầu đưa vào khai thác vận hành phục vụ các doanh nghiệp, kết hợp cho thuê lại đất phần diện tích đất còn lại của khu công nghiệp.

- Vpid Hà Nam làm chủ đầu tư là 115,333ha.
- Diện tích đang làm các thủ tục pháp lý mở rộng 59,53 ha.
- Đã ký hợp đồng cho 14 doanh nghiệp thuê đạt 46,08 ha/84,48 ha tương đương tỷ lệ lấp đầy là 54,5% (tính cho phần diện tích đất công nghiệp do Vpid Hà Nam là chủ đầu tư đã triển khai).

### **II.2.1. Thủ tục pháp lý đã thực hiện:**

- Hoàn thiện việc tách và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 nhà đầu tư thứ cấp trong KCN Châu Sơn;
- Tiến hành đo vẽ lại địa chính những phần đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng chuẩn bị cho công tác xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư kết hợp xin gia hạn dự án.

- Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành Trạm XLNT công suất 2.900m<sup>3</sup>/ngày đêm, đưa vào sử dụng và Giấy xác nhận hoàn thành Trạm quan trắc tự động.
- Tiếp và làm việc với đoàn thanh tra của bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác chấp hành các quy định pháp luật về môi trường.
- Điều chỉnh quy hoạch đường giao thông tuyến đường D3

### **II.2.2. Công tác giải phóng mặt bằng:**

- Tổng diện tích được giao theo Quyết định 1564/QĐ-UBND là: 115,333 ha.
- Tồn tại: chưa bồi thường tài sản trên đất đợt 2 khoảng 0,1 ha; Ban GPMB thành phố Phủ Lý đang hoàn thiện toàn bộ hồ sơ và kế hoạch chi tiết, tập trung giải quyết dứt điểm trong quý I năm 2017.

### **II.2.3. Đầu tư xây dựng hạ tầng:**

- Giá trị đã đầu tư năm 2016 là: 2,67 tỷ đồng.
- Nhà máy XLNT: Thi công bổ sung một số hạng mục phụ trợ.
- Sửa chữa, cải tạo Khu nhà điều hành: Hoàn thiện việc thi công, sửa chữa khu nhà điều hành, sảnh, nhà kho, nhà để xe, cột cờ,...

### **II.2.4. Thu hút đầu tư:**

Năm 2016, Vpid Hà Nam tiếp xúc với 30 nhà đầu tư; đã ký hợp đồng với 04 doanh nghiệp; cho thuê được: 26,62 ha, tăng 33,2% so với năm 2015.

### **II.2.5. Vấn đề quản lý, nhân sự:**

- Số lượng lao động của Vpid Hà Nam: 17 người (giảm 02 người so với năm 2015). Trong đó: đại học, cao đẳng: 08 người; trung cấp: 01 người; lao động phổ thông: 08 người.
- Ban điều hành đã hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Làm tốt công tác chăm lo đời sống người lao động đảm bảo các chính sách xã hội.

## **II.3. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội:**

### **II.3.1 Thực hiện nhiệm vụ:**

VPID Hà Nội đang thực hiện việc quản lý vốn đầu tư vào các mã chứng khoán trên sàn niêm yết; thực hiện các công việc liên quan đến cổ phiếu IDV với các cơ quan quản lý (UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam) và các công việc của HĐQT.

Giao dịch mua bán chứng khoán và quản lý cổ phiếu quỹ, cổ phiếu công ty đã đầu tư.

Tham gia bộ phận Marketing thu hút đầu tư vào các KCN do Vpid làm chủ đầu tư.

- Vpid Hà Nội đang làm các thủ tục giải thể công ty.

**II.3.2 Nhân sự:** 02 người;

## **II.4. Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài:**

Tính đến 30/9/2016 Vpid đã đầu tư góp vốn, mua cổ phần của 05 công ty:

1. Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu, Điện Biên: Vpid hiện đang nắm giữ 12,80%, số tiền đã đầu tư vào dự án này là 33,520 tỉ đồng. Tháng 11/2016, Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu đã phát điện.

2. Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV): VPID đã thoái vốn và rút khỏi dự án trong năm 2016.

3. Công ty cổ phần Sơn Long, Quảng Ninh: Đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục đầu tư nên chưa có thu, Vpid chủ trương thoái vốn.
4. Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành: Đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa có thu.
5. Đầu tư góp vốn mới vào công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An, công ty tham gia góp vốn 22% tương đương 0,88 tỷ đồng, đang trong giai đoạn đầu tư chưa có thu.

### III. KẾT QUẢ HỢP NHẤT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016:

#### III.1. Các chỉ tiêu chính hoạt động kinh doanh:

Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, năm 2016 đã thực hiện được khối lượng công việc lớn, các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho các cổ đông cơ bản được hoàn thành theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2016, cụ thể:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Kế hoạch 2016 (VNĐ)	Thực hiện 2016 (VNĐ)	Tỷ lệ hoàn thành KH 2016 (%)
1	Tổng tài sản	502.893.933.814	650.000.000.000	617.885.053.479	95,06
2	Doanh thu	81.655.891.764	92.000.000.000	131.343.206.646	142,76
3	Lợi nhuận sau thuế	47.929.744.509	54.000.000.000	73.465.414.389	136
4	Chi trả cổ tức (%):	90	90	90	100
	Bằng tiền	40	40	40	100
	Bằng cổ phiếu	50	50	50	100

#### III.2. Tổ chức và nhân sự

##### III.2.1 Ban điều hành công ty:

Trong năm tài chính 2016 Ban điều hành có sự thay đổi TGD: ông Phùng Văn Quý TGD, kiêm thành viên HĐQT nghỉ điều hành do hết nhiệm kỳ vào ngày 30/4/2016. HĐQT bổ nhiệm Ông Lê Tùng Sơn thành viên HĐQT làm TGD từ 01/5/2016.

##### III.2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty 2016

Đến 30 tháng 9 năm 2016, số lượng CBCNV toàn công ty là 70 người. Thu nhập bình quân là 7,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,3% so với năm 2015.

##### III.2.3 Chính sách đối với người lao động:

Năm 2016: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho người lao động theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước.

Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, tạo động lực tốt cho NLD làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động.

### III.3. Tình hình tài chính của Vpid: (Báo cáo hợp nhất)

#### III.3.1 Về tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn năm tài chính 2016 (01/10/2015 đến 30/09/2016) và so sánh, mức độ tăng trưởng về tài sản so với năm tài chính 2015:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/09/2016	Tại 01/10/2015	Tăng, giảm (%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>395.402.753.959</b>	<b>311.787.908.444</b>	27
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	294.323.592.274	15.854.241.538	1.756
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.214.032.436	179.404.672.436	(95)
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51.500.095.982	63.154.157.732	(18)
4	Hàng tồn kho	38.630.680.265	51.307.919.343	(25)
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.734.535.002	2.066.917.395	(16)
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>222.482.299.520</b>	<b>191.106.025.370</b>	16
1	Các khoản phải thu dài hạn	18.500.947.542	10.539.812.102	76
2	Tài sản cố định	52.548.991.727	34.512.530.946	52
3	Bất động sản đầu tư	49.208.341.763	51.051.682.931	(4)
4	Tài sản dở dang dài hạn	35.833.143.647	48.026.804.650	(25)
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	62.048.620.509	46.440.329.320	50
6	Tài sản dài hạn khác	4.342.254.332	534.865.421	712
	<b>Cộng tài sản (I + II)</b>	<b>617.885.053.479</b>	<b>502.893.933.814</b>	23
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
1	Nợ ngắn hạn	49.991.475.019	27.955.655.987	79
	Trong đó:			
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15.046.308.486	9.387.944.812	60
2	Nợ dài hạn:	411.708.822.492	358.159.863.605	15
	Phải trả dài hạn khác	0	17.632.933.240	
	Vay và nợ dài hạn	310.000.000	1.954.000.000	(84)
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	411.398.822.492	338.572.930.365	22
3	Vốn chủ sở hữu	156.184.755.968	116.778.414.222	34
	<b>Cộng nguồn vốn</b>	<b>617.885.053.479</b>	<b>502.893.933.814</b>	23

Nợ xấu tồn tại ở 01 doanh nghiệp trong KCN Khai Quang với giá trị khoảng 1 tỷ đồng (Công ty TNHH băng rập Yuli).

#### III.3.2. Quỹ lương; thù lao HĐQT, Ban kiểm soát 2016:

##### \* Quỹ lương:

Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2016 : 9,2 tỉ đồng

Đã sử dụng trong năm 2016 : 6,36 tỉ đồng

**\* Kinh phí hoạt động và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:**

Được duyệt cho năm tài chính 2016 : 1.500.000.000 đồng

Sử dụng trong năm 2016 : 1.255.800.000 đồng

**III.3.3 Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến thời điểm 30/9/2016, dư nợ khoản vay ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam là 1,95 tỷ đồng. Đây là khoản vay phục vụ xây dựng giai đoạn 2 của trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn hàng quý, đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

**III.3.4 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2016:**

ST T	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	583.311	10,08	7.200	4.199.839.200
2	IDV	928.728	8,01	47.400	44.021.754.600
3	L18	815.900	15,11	10.800	8.811.720.000
4	L43	359.400	10,27	4.800	1.725.120.000
	<b>Tổng</b>	<b>2.687.339</b>			<b>58.758.433.800</b>

**III.4. Cổ phần, vốn điều lệ:**

**III.4.1 Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): **3.839.495** cổ phiếu

Tổng số cổ phần đã niêm yết: **11.565.225** cổ phiếu

Tổng số cổ phần đang lưu hành: **11.518.312** cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: **46.913** cổ phiếu:

Trong đó: Có 11.403.576 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng và 114.736 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình ESOP 2014.

**III.4.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:**

Trong năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ từ 77.257.300.000 lên 115.652.250.000 đồng bằng việc phát hành 50% cổ phiếu (trong đó cổ phiếu trả cổ tức 30% và cổ phiếu thưởng 20%) cho các cổ đông vào tháng 6 năm 2016.

**IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016:**

**IV.1. Ưu điểm:**

- Đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2016: Doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng tài sản và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên phối hợp hoạt động.

- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.



- Chủ động đề nghị xin mở rộng cho KCN Châu Sơn; đầu tư, cải tạo một số hạng mục cây xanh và văn phòng.

#### **IV.2. Nhược điểm:**

- Tìm kiếm và phát hiện cơ hội đầu tư đã tích cực nhưng chưa đạt kết quả.
- Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ còn yếu kém
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tương lai (Bộ máy giúp việc cho Ban tổng giám đốc còn thiếu và yếu; một số cán bộ kỹ thuật, vận hành làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo);
- Nhà máy xử lý nước thải tại KCN Khai Quang: công tác vận hành và bảo trì chưa tốt, thiết bị thường xuyên hư hỏng chi phí sửa chữa tăng.

#### **IV.3. Các giải pháp khắc phục:**

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư tìm dự án mới để phát huy hiệu quả của nguồn vốn sẵn có.
- Cải thiện và hoàn chỉnh công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ.
- Xây dựng và định chuẩn lại bộ máy nhân sự. Quan tâm đến công tác bồi dưỡng nhân sự kế cận nhằm đáp ứng yêu cầu trong tương lai.
- Đánh giá lại thực trạng của Nhà máy XLNT tại KCN Khai Quang và đưa ra kế hoạch cải tạo, mở rộng.

### **V. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017:**

#### **V.1. Định hướng năm 2017:**

##### **V.1.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Phát triển dự án KCN mới để khai thác nguồn vốn dự trữ, tạo nguồn thu gối đầu cho từ 3 đến 5 năm tới;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư tạo lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện chi trả cổ tức ở mức 60% trong năm 2017.

##### **V.1.2 Chiến lược phát triển:**

- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.
- Sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.
- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Khai Quang; tạo quỹ đất bổ sung nguồn thu cho năm 2017 và các năm tiếp theo.

#### **V.2. Kế hoạch thực hiện năm 2017:**

##### **V.2.1 Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:**

- \* Tại KCN Khai Quang:
  - Thực hiện công việc đền bù GPMB diện tích đất mở rộng theo quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 5.
  - Chủ động giao dịch mở rộng các khu vực đất liền kề để làm cơ sở điều chỉnh quy hoạch lần 6.



- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng (nhà máy xử lý nước thải; nhà máy xử lý chất thải rắn).

\* Tại KCN Châu Sơn:

- Phối hợp với Ban BTGPMB thành phố Phủ Lý giải quyết giải quyết dứt điểm đền bù tài sản trên đất 0,1ha còn tồn lại từ nhiều năm nay.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng phần diện tích mở rộng theo hình thức cuốn chiếu.

### **V.2.2 Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:**

\* Khu công nghiệp Khai Quang:

- Vận hành ổn định.

- Nhà máy xử lý nước thải: Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để phục vụ các doanh nghiệp và tạo nguồn thu ổn định; Hoàn thiện hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình xử lý nước thải đưa vào sử dụng.

- Áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát nước thải tại nguồn để ổn định chất lượng đầu vào, nâng cao chất lượng đầu ra theo quy định, giảm chi phí trong xử lý nước thải.

- Giải quyết dứt điểm hệ thống lò xử lý rác thải công nghiệp.

\* Tại KCN Châu Sơn:

- Vận hành ổn định.

- Tiếp tục việc san nền diện tích 6,7ha sau khi đền bù xong tài sản trên đất, đầu tư xây dựng một số hạng mục còn lại như đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh, đầu tư xây dựng nhà xưởng để bán và cho thuê khi có cơ hội.

- Đầu tư hạ tầng phần diện tích mở rộng.

### **V.2.3 Công tác thu hút đầu tư:**

- Chỉ tiêu cho thuê đất đặt ra năm 2017 đối với KCN Khai Quang: 3,5 ha ; KCN Châu Sơn: trên 10 ha.

### **V.2.4 Lĩnh vực đầu tư:**

#### **a) Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:**

- Thoái vốn khỏi dự án bất động sản Sơn Long Quảng Ninh;

- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia; cho vay; bảo lãnh tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An

#### **b) Đầu tư chứng khoán:**

- Thoái vốn tại L43; chuyển cổ phiếu IDV về công ty mẹ để bán cho đối tác chiến lược.

#### **c) Đầu tư phát triển dự án:**

- Nghiên cứu, triển khai dự án KCN Xuân Sơn-Thanh Mỹ, Hà Nội;

- Khảo sát, nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục mở rộng KCN Khai Quang;

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào dự án mới (ưu tiên kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp).

### **V.2.5 Vấn đề tổ chức nhân sự:**

- Chuẩn hóa nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động thống nhất các đơn vị trong toàn hệ thống.

**V.2.6 Kế hoạch tài chính năm 2017:**

**a) Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:**

- Các danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù GPMB; sửa chữa trong năm:

TT	Danh mục đầu tư	Số lượng	Kinh Phí (tỷ đ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VPID Khai Quang</b>		<b>44,0</b>	
1	Nhà máy xử lý nước thải		35,6	
	+Hệ thống thu gom; trạm quan trắc; đường; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.		2,6	
	+Modunle 3 (đầu tư mới)		33,0	HĐQT sẽ duyệt dự án riêng
2	Đầu tư xây dựng cơ bản		3,4	
3	Chi phí giải phóng mặt bằng		1,0	
4	Dự phòng	10%	4,0	
<b>II</b>	<b>VPID Hà Nam</b>		<b>198,0</b>	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản		80,0	
	+ Hạ tầng khu cũ		20,0	
	+ Hạ tầng phần diện tích mở rộng		60,0	Sau khi được GPMB và được phê duyệt quy hoạch
2	Chi phí giải phóng mặt bằng		110,0	
3	Dự phòng	5%	8,0	
	<b>Tổng (I+II)</b>		<b>242,0</b>	

**b) Các chỉ tiêu chính, của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 hợp nhất**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2016	Kế hoạch 2017	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	đồng	617.885.053.479	710.000.000.000	14,9
2	Doanh thu	đồng	131.343.206.646	140.000.000.000	6,59
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	đồng	73.465.414.389	62.000.000.000	(15,6)
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	90	60	(33,33)
	- Bằng tiền	%	40	20	(50,0)
	- Bằng cổ phiếu	%	50	40	(25,0)

**c) Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2017:**

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
3	Quỹ khen thưởng BDH	5%
4	Quỹ chi trả cổ tức	85%

**d) Kế hoạch chi trả cổ tức 2017:**

Chi trả cổ tức: 60% ; trong đó:

- Trả cổ tức bằng tiền: 20%
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 40%

## **VI. KIẾN NGHỊ:**

### **Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:**

- Phê duyệt Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 thông qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đ.vị</b>	<b>Kế hoạch 2017</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng giá trị tài sản	đồng	710.000.000.000	
2	Doanh thu	đồng	140.000.000.000	
3	Tổng chi phí dự kiến	đồng	70.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	đồng	62.000.000.000	
5	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	60	
	- Bằng tiền	%	20	
	- Bằng cổ phiếu	%	40	
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT, Ban KS 2016	đồng	1.500.000.000	

### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

Vĩnh Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2016

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**LÊ TÙNG SƠN**